

Số: **61** /2017/QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày **29** tháng **12** năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định điều kiện, tiêu chuẩn đối với các chức danh trưởng, phó các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Nội vụ; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố của tỉnh Bắc Kạn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19 tháng 02 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ công chức lãnh đạo;

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BNV ngày 31 tháng 10 năm 2014 của Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Phòng Nội vụ của Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh trưởng, phó các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Nội vụ; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố của tỉnh Bắc Kạn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày **09** tháng 01 năm 2018, thay thế Quyết định số 15/2017/QĐ-UBND ngày 16/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành Quy định điều kiện tiêu chuẩn chức danh trưởng,

phó các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Nội vụ; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố của tỉnh Bắc Kạn.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh;
- LĐVP;
- Trung tâm Công báo – Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, NCKSTT, Lưu *tho*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lý Thái Hải

Bắc Kạn, ngày **29** tháng **12** năm 2017

QUY ĐỊNH

Điều kiện, tiêu chuẩn đối với các chức danh trưởng, phó các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Nội vụ; Trưởng phòng, Phó trưởng phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố của tỉnh Bắc Kạn

*(Ban hành kèm theo Quyết định số **61**/2017/QĐ-UBND ngày **29** tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định điều kiện, tiêu chuẩn, đối với các chức danh trưởng, phó các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Nội vụ; Trưởng phòng, Phó trưởng phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố của tỉnh Bắc Kạn.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Chi cục trưởng, trưởng ban, trưởng phòng, Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra thuộc và trực thuộc Sở Nội vụ (sau đây gọi chung là trưởng phòng).

2. Phó chi cục trưởng, phó trưởng ban, phó trưởng phòng, Phó Chánh Văn phòng, Phó Chánh Thanh tra thuộc và trực thuộc Sở Nội vụ (sau đây gọi chung là phó trưởng phòng).

3. Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi chung là Trưởng phòng, Phó trưởng phòng Nội vụ).

4. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Vị trí, chức trách

1. Trưởng phòng: Là người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Nội vụ; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nội vụ, trước pháp luật về việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị được giao phụ trách.

2. Phó trưởng phòng: Là cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Nội vụ; chịu trách nhiệm giúp trưởng phòng phụ trách,

theo dõi, chỉ đạo một số mặt công tác, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nội vụ, trước trưởng phòng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi trưởng phòng vắng mặt, trưởng phòng ủy nhiệm cho một cấp phó điều hành các hoạt động của cơ quan, đơn vị.

3. Trưởng Phòng Nội vụ: Là người chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và trước pháp luật về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và toàn bộ hoạt động của Phòng Nội vụ.

4. Phó trưởng phòng Nội vụ: Là công chức lãnh đạo phòng, giúp Trưởng phòng Nội vụ phụ trách và theo dõi một số mặt công tác; chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Trưởng phòng vắng mặt một Phó Trưởng phòng được Trưởng phòng ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Phòng.

Điều 4. Nguyên tắc áp dụng các điều kiện, tiêu chuẩn

1. Điều kiện, tiêu chuẩn, chức danh nêu trong Quy định này là căn cứ để Giám đốc Sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét thực hiện công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển các chức danh trưởng, phó các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc sở; Trưởng phòng, Phó trưởng phòng Nội vụ.

2. Công chức, viên chức khi được xem xét bổ nhiệm giữ chức vụ trưởng, phó các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc sở, Trưởng phòng, Phó trưởng phòng Nội vụ phải đảm bảo các tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn cụ thể của từng chức danh theo quy định này, đồng thời phải đảm bảo các quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Đảm bảo nguyên tắc tập trung, dân chủ, công khai minh bạch, khách quan, đúng thẩm quyền, quy trình, thủ tục quy định.

Chương II

ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN CHUNG

Điều 5. Điều kiện, tiêu chuẩn chung đối với trưởng, phó các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở; Trưởng phòng, Phó trưởng phòng Nội vụ.

- 1. Là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam**
- 2. Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống**

a) Có tinh thần yêu nước, có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Có ý thức tổ chức kỷ luật tốt; gương mẫu chấp hành chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định của địa phương nơi công tác và nơi cư trú.

b) Có lối sống giản dị, lành mạnh, trong sáng. Không vi phạm quy định của Đảng, Nhà nước và những điều đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức không được làm.

c) Cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư. Không tham nhũng và kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng. Trung thực, không cơ hội, gán bó mật thiết với nhân dân, được nhân dân tin nhiệm.

d) Làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, hiệu quả, dám nghĩ, dám làm và chịu trách nhiệm cá nhân; có tinh thần tích cực, nghiêm túc trong đấu tranh tự phê bình và phê bình.

3. Năng lực

a) Có năng lực tham mưu cho lãnh đạo về xây dựng các chương trình, kế hoạch, dự án, đề án, chuyên đề thuộc lĩnh vực đảm nhiệm; đề xuất giải pháp, biện pháp để tổ chức thực hiện các công việc được phân công; có kỹ năng soạn thảo và xử lý văn bản; báo cáo sơ kết, tổng kết;

b) Có năng lực quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện có hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nhiệm vụ được giao thuộc lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành;

c) Có khả năng xây dựng khối đoàn kết nội bộ, quản lý, tổ chức đội ngũ công chức, viên chức trong phòng, ban, chi cục thực hiện tốt nhiệm vụ được giao;

d) Có khả năng phối hợp hoặc tham gia thực hiện các nội dung có liên quan đến công việc đang đảm nhiệm, chức năng, nhiệm vụ của phòng, ban, chi cục.

4. Hiểu biết

a) Nắm vững các văn bản pháp luật về lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành được giao và các văn bản quy phạm pháp luật do địa phương ban hành;

b) Hiểu biết sâu về nghiệp vụ quản lý thuộc lĩnh vực nội vụ; có kinh nghiệm tổ chức, quản lý, điều hành;

c) Am hiểu tình hình chính trị, kinh tế - xã hội của địa phương, đất nước; có khả năng dự báo tình hình và xu thế phát triển chung của ngành.

5. Về trình độ

Có trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ được đào tạo, bồi dưỡng theo quy định.

6. Về sức khỏe

Có đủ sức khoẻ để tham gia công tác theo quy định.

7. Về tuổi đời

Có đủ điều kiện về tuổi đời theo quy định hiện hành.

Điều 6. Điều kiện khác

Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện chung và tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể cho từng chức danh theo quy định này thì công chức còn phải đảm bảo tiêu chuẩn của người cán bộ, công chức quy định tại Luật Cán bộ công chức, Luật Thanh tra, các văn bản hiện hành có liên quan và các quy định của Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

Chương III

ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN CỤ THỂ

Điều 7. Điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể của trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc và trưởng, phó đơn vị trực thuộc Sở Nội vụ

1. Điều kiện, tiêu chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ, năng lực công tác

a) Am hiểu sâu tình hình chính trị, kinh tế - xã hội của địa phương, đất nước; nắm vững các kiến thức cơ bản về quản lý nhà nước, chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực được giao;

b) Có khả năng chủ trì nghiên cứu, tham mưu, đề xuất, xây dựng, chỉ đạo thực hiện các chương trình, kế hoạch, dự án, đề án, chuyên đề thuộc lĩnh vực nghiệp vụ được giao; tổ chức triển khai, hướng dẫn theo dõi kiểm tra công tác nghiệp vụ, các chương trình công tác cho cấp dưới và các đơn vị có liên quan;

c) Có khả năng tổng hợp phát huy trí tuệ, sức mạnh của tập thể công chức, viên chức, người lao động trong phòng, đơn vị phát huy tính năng động, chủ động sáng tạo trong việc thực hiện nhiệm vụ, đề xuất các biện pháp công tác với tập thể lãnh đạo phòng, đơn vị đảm bảo hoàn thành tốt các nhiệm vụ công tác được phân công, đảm bảo thời gian và chất lượng công việc;

d) Có khả năng dự báo tình hình và xu thế phát triển chung của ngành; khả năng hoạch định chiến lược trong lĩnh vực được phân công phụ trách.

2. Điều kiện, tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

- a) Chuyên môn: Tốt nghiệp đại học trở lên;
- b) Lý luận chính trị: Tốt nghiệp cao cấp hoặc cử nhân lý luận chính trị;
- c) Có chứng chỉ bồi dưỡng quản lý nhà nước ngạch chuyên viên trở lên;
- d) Ngoại ngữ: Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc;
- đ) Tin học: Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;

Điều 8. Điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể của phó trưởng phòng các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Nội vụ

1. Điều kiện, tiêu chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ, năng lực công tác

- a) Am hiểu sâu tình hình chính trị, kinh tế - xã hội của địa phương, đất nước; nắm vững các kiến thức cơ bản về quản lý nhà nước, chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực được giao;
- c) Có khả năng chủ trì nghiên cứu, phối hợp, tham mưu xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện các, chỉ đạo thực hiện các chương trình, kế hoạch, dự án, đề án, chuyên đề thuộc lĩnh vực nghiệp vụ được giao;
- d) Có năng lực tham mưu, tổng hợp, xây dựng phương án, tổ chức thực hiện nhiệm vụ; phát huy trí tuệ, sức mạnh của tập thể; phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ được giao;
- đ) Có khả năng dự báo tình hình và xu thế phát triển chung của ngành; khả năng hoạch định chiến lược trong lĩnh vực được phân công phụ trách.

2. Điều kiện, tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

- a) Chuyên môn: Tốt nghiệp Đại học trở lên;
- b) Lý luận chính trị: Tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị trở lên;
- c) Có chứng chỉ bồi dưỡng quản lý nhà nước ngạch chuyên viên trở lên;

d) Ngoại ngữ: Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc;

đ) Tin học: Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;

Điều 9. Điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể đối với Trưởng phòng Nội vụ

1. Điều kiện, tiêu chuẩn về nghiệp vụ, năng lực công tác

a) Am hiểu sâu tình hình chính trị, kinh tế - xã hội của địa phương, đất nước; nắm vững các kiến thức cơ bản về quản lý nhà nước, chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực được giao;

b) Có khả năng chủ trì nghiên cứu, tham mưu, đề xuất, xây dựng, chỉ đạo thực hiện các chương trình, kế hoạch, dự án, đề án, chuyên đề thuộc lĩnh vực nghiệp vụ được giao; tổ chức triển khai, hướng dẫn theo dõi kiểm tra công tác nghiệp vụ, các chương trình công tác cho cấp dưới và các đơn vị có liên quan;

d) Có khả năng xây dựng, tổng hợp, phát huy trí tuệ, sức mạnh của tập thể; phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ được giao;

đ) Có khả năng dự báo tình hình và xu thế phát triển chung của ngành; khả năng hoạch định chiến lược trong lĩnh vực được phân công phụ trách.

2. Điều kiện, tiêu chuẩn về trình độ

a) Chuyên môn: Tốt nghiệp Đại học trở lên;

b) Lý luận chính trị: Tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị trở lên;

c) Có chứng chỉ bồi dưỡng quản lý nhà nước ngạch chuyên viên trở lên;

d) Ngoại ngữ: Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc;

đ) Tin học: Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

Điều 10. Điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể đối với Phó Trưởng phòng Nội vụ

1. Điều kiện, tiêu chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ, năng lực công tác

a) Am hiểu sâu tình hình chính trị, kinh tế - xã hội của địa phương, đất nước; nắm vững các kiến thức cơ bản về quản lý nhà nước, chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực được giao;

b) Có khả năng chủ trì nghiên cứu, tham mưu, đề xuất, xây dựng, chỉ đạo thực hiện các chương trình, kế hoạch, dự án, đề án, chuyên đề thuộc lĩnh vực nghiệp vụ được giao; tổ chức triển khai, hướng dẫn theo dõi kiểm tra công tác nghiệp vụ, các chương trình công tác cho cấp dưới và các đơn vị có liên quan;

c) Có khả năng xây dựng, tổng hợp, phát huy trí tuệ, sức mạnh của tập thể; phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ được giao;

d) Có khả năng dự báo tình hình và xu thế phát triển chung của ngành; khả năng hoạch định chiến lược trong lĩnh vực được phân công phụ trách.

2. Điều kiện, tiêu chuẩn về trình độ

a) Chuyên môn: Tốt nghiệp Đại học trở lên.

b) Lý luận chính trị: Tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị trở lên;

c) Có chứng chỉ bồi dưỡng quản lý nhà nước ngạch chuyên viên trở lên;

d) Ngoại ngữ: Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc;

đ) Tin học: Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với những trường hợp công chức lãnh đạo, quản lý đã thực hiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại trước khi Quyết định này có hiệu lực nhưng chưa đáp ứng

điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại Quyết định này thì cơ quan, đơn vị sử dụng có trách nhiệm cử công chức đi đào tạo, bồi dưỡng để đạt điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.

Điều 12. Trách nhiệm thi hành

1. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, kiểm tra thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị thực hiện báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Lý Thái Hải